

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HSST
Ngày 21/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Trần Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/ HSST, ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh năm 1962, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn Y và con bà Phạm Thị Nh (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị Ng (Đã chết) và có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn và ông Y'Lam- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông (ông Tuấn có mặt; ông Y Lam có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị hại:* Ông Đàm Thế L, sinh năm 1971

Nơi thường trú: Buôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh N;

* *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị C. Nơi thường trú: Thôn 10, xã D, huyện C, tỉnh N- có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Triệu Thị T. Nơi thường trú: Thôn 15, xã N, huyện C, tỉnh Đ- có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Đàm Văn H. Nơi thường trú: Buôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ- có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/9/2024, ông Đàm Thế L đến nhà rẫy của Triệu Văn T ở thôn Ba Tầng, xã Ea Pô, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông để cùng nhau uống rượu. Sau đó, khoảng 18 giờ cùng ngày, giữa ông L và T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau tại nhà T. Sau đó, lúc ông L đang ngồi trên tấm ván trong nhà, T đi đến vách tường gỗ trong nhà lấy một con dao quắm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen trắng, phần cán dao có hình trụ tròn dài 48cm, đường kính 2,5cm, cán dao được bọc một phần bằng dây cao su màu đen ở phần tay cầm, phần lưỡi dao hình cong mũi nhọn hướng mũi cong về phía cạnh sắc, cạnh còn lại tù rồi cầm bằng tay phải chém 01 phát từ trên xuống dưới về phía người ông L. Thấy vậy, ông L giơ tay trái lên đỡ con dao trúng sượt qua đỉnh đầu bên trái, ông L thu chân trái đang đặt trên nền đất lên thì T tiếp tục cầm dao chém một phát trúng gót chân bên trái của ông L làm con dao gãy tại vị trí nối hàn giữa cán dao với lưỡi dao nên T vứt dao xuống nền nhà. Lúc này, ông L liền giơ chân phải lên đạp một phát trúng ngực của T làm ngã ra nền nhà rồi ông L tiến tới ngồi lên người dùng tay nắm hai đến ba phát vào đầu của T. Sau đó, ông L buông ra thì bị T đuổi ra khỏi nhà rồi khóa cửa lại, ông L đi bộ về chòi rẫy của gia đình cách đó khoảng 01 km vào trong nhà lấy bông lau thấm máu ở chân rồi gọi điện cho vợ con vào đưa đi viện. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Đàm Văn H là con trai của L đi xe mô tô vào nhà rẫy chở đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 417/KLTTCT-TTPY ngày 16/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 sẹo phần mềm vùng thái dương đỉnh trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; 01 sẹo phần mềm vùng gót chân trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; Đứt gân gót chân trái (gân Achilles) đã nối lại, không ngắn gân, tỷ lệ 13%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đàm Thế L tại thời điểm giám định là 15%, các tổn thương trên cơ thể của Đàm Thế L do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 418/KLTTCT-TTPY ngày 16/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Triệu Văn T bị sưng nề vùng cổ, gáy hiện tại đã hết, không có sẹo, tỷ lệ phần

trăm tổn thương cơ thể của ông Triệu Văn T tại thời điểm giám định là 0%, các tổn thương trên cơ thể của Triệu Văn T do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi cố ý gây thương tích cho ông Đàm Thế L như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận giữa bị cáo và ông L có mâu thuẫn trong quá trình uống rượu, cãi nhau. Do ông L dùng chân đá bị cáo nên bị cáo đã dùng dao chém ông L 02 cái trúng vào vị trí nào trên cơ thể ông L thì bị cáo không nhớ. Tuy nhiên bị cáo thừa nhận thương tích ở chân và ở đầu, tổng tỷ lệ 15% sức khỏe của ông L là do bị cáo dùng dao chém gây thương tích.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố hành vi của bị cáo Triệu Văn T như bản Cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 22/01/2025. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị chấp nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho ông L 1.000.000 đồng; Tại phiên tòa giữa bị cáo Tôt và ông Lâm thỏa thuận bị cáo bồi thường cho ông L 9.000.000 đồng, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut trả lại: 01 cái quạt nhãn hiệu VIPHACO; 01 thùng nhựa nhãn hiệu Vạn Phú; 04 mảnh nhựa vỡ màu đỏ và 01 mảnh nhựa vỡ cho Triệu Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao loại dao quắm bằng kim loại, cán bằng gỗ.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T, ông Hoàng Văn Tuấn cho rằng việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo là hộ nghèo, có kinh tế rất khó khăn nhưng đã có ý thức bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm b, s khoản 1 khoản 2 của Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 18 giờ, ngày 04/9/2024, tại nhà rẫy của Triệu Văn T ở thôn Ba Tầng, xã Ea Pô, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông, do có mâu thuẫn với Đàm Thế L nên Triệu Văn T đã dùng dao quắm (hung khí nguy hiểm) chém 02 phát trúng vào đỉnh đầu bên trái và gót chân trái của ông Đàm Thế L gây thương tích, thiệt hại tỷ lệ 15% (Mười lăm phần trăm) sức khỏe.

Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đối với bị cáo Triệu Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của luật hình sự

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a). Dùng hung khí nguy hiểm.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ). Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao (loại hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do ý thức xem thường pháp luật và do uống rượu mất kiểm soát nên sau khi gây xô xát với ông L, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho ông L, gây thiệt hại 15 % sức khỏe. Hành vi của bị cáo cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, cách lý bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tốt cho rằng giữa bị cáo và ông L có mâu thuẫn, xảy ra xô xát, ông L dùng chân đạp bị cáo trước nên bị cáo mới dùng dao chém ông L. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được giữa bị cáo và ông L ai là người đánh trước. Tại phiên tòa, ông L không thừa nhận có dùng tay, chân đánh bị cáo Tốt trước, mà sau khi bị Tốt chém thì ông L mới dùng tay nắm, chân đá bị cáo T. Đồng thời, kết quả giám định thương tích vết thương của Tốt có tỷ lệ 0% nên không có căn cứ xử lý hình sự ông L về tội cố ý gây thương tích.

[6] Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho ông Lâm số tiền 1.000.000 đồng; Tại phiên tòa bị cáo T và ông L thỏa thuận bị cáo bồi thường cho ông L số tiền 9.000.000 đồng, xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét công nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cái quạt nhãn hiệu VIPHACO; 01 thùng nhựa nhãn hiệu Vạn Phú; 04 mảnh nhựa vỡ màu đỏ và 01 mảnh nhựa vỡ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Cư Jút trả cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với 01 con dao loại dao quắm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ bị cáo sử dụng gây thương tích cho ông L, xét thấy vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: xét thấy bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sống độc thân, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được Ủy ban nhân dân xã Đắk Wil, huyện Cư Jút cấp giấy

chứng nhận hộ nghèo; bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí. Do đó, căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tích từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo Triệu Văn T đã bồi thường 1.000.000 đồng cho ông Đàm Thế L.

Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo Triệu Văn T và ông Đàm Thế L về việc bị cáo Triệu Văn T bồi thường thêm cho ông Đàm Thế L số tiền 9.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Cư Jút đã trả lại cho bị cáo Triệu Văn T 01 cái quạt màu xanh nhãn hiệu VIPHACO; 01 thùng nhựa, nhãn hiệu Vạn Phú, loại dung tích 35 lít; 04 mảnh nhựa vỡ màu đỏ và 01 mảnh nhựa vỡ màu cam.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao quắm, lưỡi dao bằng kim loại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Cư Jút;
- Cơ quan THA.HS-CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THA.DS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Văn Bào

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA